

Số: 65/QĐ-CVI

Hải Phòng, ngày 24 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2025

GIÁM ĐỐC CẢNG VỤ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA KHU VỰC I

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 270/QĐ-BXD ngày 17/3/2025 của Bộ Xây dựng về việc tổ chức lại các Cảng vụ Hàng hải, Cảng vụ Đường thủy nội địa trực thuộc Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;

Căn cứ Thông báo số 313/TB-BXD ngày 22/6/2026 của Bộ Xây dựng về việc xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2025;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước năm 2025 của Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực I (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Trưởng phòng, Trưởng đại diện có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, P.TCKT.



Văn Trọng Dũng

THUYẾT MINH QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số 65/QĐ-CVI ngày 24/6/2026 của Cảng vụ ĐTNĐ Khu vực I)

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông báo số 313/TB-BXD ngày 22/6/2026 của Bộ Xây dựng về việc xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2025.

Cảng vụ Đường thủy nội địa Khu vực I công khai thuyết minh quyết toán ngân sách nhà nước năm 2025 như sau:

I. Công khai số liệu quyết toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2025

- Nội dung: Công khai số liệu quyết toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2025 và nguồn phí được khấu trừ để lại năm 2025 theo Biểu mẫu số 76 Phụ lục I kèm theo Thông số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính.

- Hình thức công khai: Công khai trên trang Web của đơn vị.

II. Thuyết minh tình hình thực hiện thu - chi ngân sách nhà nước năm 2025

1. Số phí, lệ phí

- Tổng số thu trong năm:	34.072.100.419 đồng
- Số phải nộp NSNN:	26.827.454.824 đồng
- Số phí được khấu trừ, để lại:	7.244.645.595 đồng

2. Quyết toán kinh phí hoạt động

2.1. Nguồn NSNN

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang:	0 đồng
- Dự toán được giao trong năm:	82.581.978.000 đồng
Trong đó:	
+ Dự toán giao đầu năm:	65.504.423.000 đồng
+ Dự toán bổ sung trong năm:	17.077.555.000 đồng
- Kinh phí thực nhận trong năm:	76.451.741.552 đồng

- Kinh phí quyết toán: 76.451.741.552 đồng
- Kinh phí giảm trong năm: 6.130.236.448 đồng

+ Hủy dự toán do tiết kiệm chi: 557.728.000 đồng, trong đó tiết kiệm chi theo Nghị quyết số 173/NQ-CP: 350.141.000 đồng, kinh phí công đoàn 7 tháng cuối năm 2025: 207.587.000 đồng.

+ Hủy nguồn hành chính: 2.964.461.924 đồng, do hết nhiệm vụ chi (dự toán giao không tự chủ, do đó nguồn hành chính trong năm đơn vị không sử dụng hết không được chi phúc lợi, khen thưởng, thu nhập tăng thêm theo chế độ quy định).

+ Hủy chi vận hành phương tiện thủy chuyên dùng: 653.475.576 đồng, do không thực hiện hết số nhiên liệu theo kế hoạch của phương tiện thủy chuyên dùng.

+ Bảo trì thường xuyên đường thủy nội địa: giảm 1.925.470.197 đồng, do giảm giá sau đấu thầu, giảm thuế từ 10% còn 8%; không chi kiểm kê tài sản kết cấu hạ tầng giao thông ĐTNĐ năm 2025, do sử dụng phương tiện phục vụ công tác nghiệm thu công tác bảo trì hàng tháng để kiểm kê tài sản kết cấu hạ tầng.

- Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 0 đồng, bao gồm

- + Kinh phí đã nhận: 0 đồng;
- + Dự toán còn dư ở Kho bạc Nhà nước: 0 đồng;

2.2. Nguồn phí được khấu trừ, để lại

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 1.239.698.082 đồng
- Dự toán chi được giao trong năm: 4.543.531.000 đồng
- Số thu được trong năm: 7.244.645.595 đồng
- Tổng số kinh phí được sử dụng trong năm: 4.543.531.000 đồng
- Số kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán: 4.190.099.465 đồng
- Kinh phí giảm trong năm: 3.208.924.212 đồng
- Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 1.085.320.000

đồng.

3. Tình hình thực hiện kiến nghị của cơ quan kiểm toán, thanh tra, tài chính, cấp trên

- Tổng số kinh phí phải nộp NSNN: 7.900.920.699 đồng
- Tổng số kinh phí đã nộp NSNN: 1.156.215.000 đồng
- Tổng số kinh phí còn phải nộp NSNN: 6.744.705.699 đồng

III. Đánh giá chung

- Về chấp hành thời hạn nộp báo cáo quyết toán: Báo cáo tổng hợp quyết toán năm 2025 của Cảng vụ ĐTNĐ Khu vực I lập đúng thời hạn.

- Về các mẫu biểu báo cáo quyết toán: Báo cáo tổng hợp quyết toán năm 2025 của đơn vị lập đúng biểu mẫu quy định, số liệu trong báo cáo rõ ràng, tạo điều kiện thuận lợi trong công tác xét duyệt quyết toán.

- Về thực hiện xét duyệt quyết toán năm đối với đơn vị cấp dưới, đơn vị trực thuộc: Không có.

- Trong quản lý ngân sách, tài sản: Năm 2025, đơn vị được giao dự toán chi ngân sách số tiền là 82.581.978.000 đồng, giá trị thực hiện đề nghị quyết toán là 76.451.741.552 đồng (đạt 92,6% dự toán được giao trong năm), kinh phí giảm là 6.130.236.448 đồng (đạt 7,4% dự toán được giao trong năm).

Trên đây là thuyết minh công khai số liệu quyết toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2025 của Cảng vụ ĐTNĐ Khu vực I./.

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 65/QĐ-CVI ngày 24/6/2026 của Cảng vụ ĐTND Khu vực I)
(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	34.072	34.072		
1	Lệ phí	2.202	2.202	0	
	<i>Lệ phí ra, vào cảng, bến TND</i>	2.202	2.202	0	
2	Phí	31.870	31.870	-	
	<i>Phí Bảo đảm hàng hải</i>	792	792	0	
	<i>Phí cảng, bến TND</i>	31.077	31.077	0	
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	4.190	4.190	0	
1	Chi sự nghiệp ĐTND	4.190	4.190	0	
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	4.190	4.190	0	
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	76.451	76.451	0	
1	Chi quản lý hành chính	39.605	39.605	0	
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	39.605	39.605	0	
-	Vận hành phương tiện thủy chuyên dùng và xe ô tô chuyên dùng thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành về GTVT ĐTND	2.766	2.766	0	
-	Thuê trụ sở văn phòng, tổ đại diện	627	627	0	
-	Máy trang phục cảng vụ	1.058	1.058	0	

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
-	Sửa chữa văn phòng đại diện Phúc Sơn, Bạch Đằng, Bắc Giang	2.750	2.750	0	
-	Chi tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP	1.784	1.784	0	
-	Quỹ tiền lương và chi hoạt động thường xuyên 12 tháng năm 2025	30.620	30.620	0	
2	Chi hoạt động kinh tế	36.846	36.846	0	
2.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
2.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	36.846	36.846	0	
-	QLBT luồng sông Hàn - Cẩm	2.813	2.813	0	
-	QLBT luồng sông Phi Liệt - Đá Bạch (từ N3 Đụn đến N3 Trại Sơn)	696	696	0	
-	QLBT luồng sông Đào Hạ Lý	658	658	0	
-	QLBT luồng sông Lạch Tray	7.663	7.663	0	
-	QLBT luồng sông Ruột Lợn	1.844	1.844	0	
-	QLBT luồng sông Kênh Khê	1.418	1.418	0	
-	QLBT luồng sông Thái Bình (từ cửa Thái Bình đến Quý Cao)	2.736	2.736	0	
-	QLBT luồng sông Văn Úc - Gù (từ cửa Văn Úc đến N3 Cửa Dừa)	6.581	6.581	0	
-	ĐTKC đảm bảo giao thông sông Đào Hạ Lý	12.270	12.270	0	
-	Chi kiểm kê tài sản kết cấu hạ tầng giao thông ĐTNĐ năm 2025	0	0	0	
-	Kinh phí đảm bảo ATGT năm 2025	167	167	0	